

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BÀ RỊA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 09-3-2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thương

-*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Phan Thị Bảo Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thảo–Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nhung– Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-DS ngày 24-5-2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021; Thông báo v/v mở lại phiên tòa số 01/2022/TB- TA ngày 17 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/ QĐST- DS ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (BV);

Địa chỉ trụ sở: Tháp BV, số 35 đường H, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh B (Theo Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BV ngày 22-8-2019).

Bà Nguyễn Thanh H ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1980–Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Theo quyết định ủy quyền số 425/QĐ- QLRR ngày 25-6-2021) (có mặt);

Địa chỉ: Số 01 đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: 63 đường B, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do bà Nguyễn Thị Tú N đại diện trình bày và xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 06-12-2019, bà Nguyễn Thị P cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, chi nhánh B (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký kết “Hợp đồng tín dụng” số 01/2019/13255511/HĐTD, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Bà P vay của Ngân hàng số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng với mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô;

+ Thời hạn vay 11 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;

+ Thời hạn trả nợ gốc vào ngày đáo hạn của Hợp đồng; Lãi vay được bên vay trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 22-01-2020, kỳ cuối cùng vào ngày đáo hạn hợp đồng.

+ Phương thức trả nợ: Trích từ tài khoản số 76110000435973 của bà P mở tại Ngân hàng.

+ Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng diện tích đất 1.127,1m² thửa 850, tờ bản đồ số 24, xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 836215 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp ngày 27-10-2010 cho ông D, cập nhật quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị P vào ngày 08-4-2019, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà P vào ngày 09-12-2019 số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty Cổ phần Cơ khí- Xây dựng- Giao thông là bên ký hợp đồng mua bán xe ô tô với bà P.

Quá trình thực hiện “Hợp đồng tín dụng”, bà P đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng bà P vẫn không thực hiện. Ngày 09-11-2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ khoản vay thành nợ quá hạn.

Dư nợ khoản vay theo “Hợp đồng tín dụng” số 01/2019/13255511/HĐTD ngày 06-12-2019 tính đến ngày 08-3-2022 như sau:

Gốc : 3.000.000.000 đồng

Lãi trong hạn : 375.217.808 đồng

Lãi quá hạn : 158.371.233 đồng

Tổng cộng là 3.533.589.041 (Ba tỷ năm trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị P thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ theo “Hợp đồng tín dụng” số 01/2019/13255511/HĐTD ngày 06-12-2019 là 3.533.589.041 (Ba tỷ năm trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng, trong đó gốc 3.000.000.000 đồng; lãi trong hạn 375.217.808 đồng; lãi quá hạn 158.371.233 đồng. Và tiền lãi tiếp theo

từ ngày 09-3-2022 theo lãi suất thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng” cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng diện tích đất 1.127,1m² thửa 850, tờ bản đồ số 24, xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 836215 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp ngày 27-10-2010 cho ông D, cập nhật quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị P vào ngày 08-4-2019, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất, để thu hồi nợ.

[2] Tại Bản tự khai ngày 24-11-2021, bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà Nguyễn Thị P và Ngân hàng ký “Hợp đồng tín dụng” số 01/2019/13255511/HĐTD ngày 06-12-2019, theo đó Ngân hàng cho bà vay số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay trong hạn 10%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng diện tích đất 1.127,1m² thửa 850, tờ bản đồ số 24, xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 836215 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp ngày 27-10-2010 cho ông D, cập nhật quyền sử dụng đất đứng tên bà P vào ngày 08-4-2019, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng.

Bà P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà không thực hiện được. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện, bà đồng ý trả nợ. Bà không tranh chấp, yêu cầu gì trong vụ án.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nợ vay cùng tiền lãi, theo “Hợp đồng tín dụng” đã ký kết. Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, xác định tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại các Điều 26, 35, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung tranh chấp:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng theo “Hợp đồng tín dụng” số 01/2019/13255511/HĐTD ngày 06-12-2019:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy trong quá trình thực hiện “Hợp đồng tín dụng”, bà Nguyễn Thị P đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Bà P cũng thừa nhận các khoản nợ mà ngân hàng đã nêu ra cũng như việc bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Từ đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ khoản vay thành nợ quá hạn. Cho đến ngày 08-3-2022, bà P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ lãi 533.589.041 (năm trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng (lãi trong hạn 375.217.808 đồng, lãi quá hạn 158.371.233 đồng), theo “Hợp đồng tín dụng” số 01/2019/13255511/HĐTD ngày 06-12-2019:

Căn cứ vào Bảng theo dõi nợ vay- bảng tính lãi do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy về thời gian tính lãi, mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) được nguyên đơn áp dụng trên số tiền nợ gốc chậm trả là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại “Hợp đồng tín dụng” và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09-3-2022:

Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 850, tờ bản đồ số 24 xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Tại “Hợp đồng thế chấp bất động sản” số 01/2019/13255511/HĐBĐ ngày 06-12-2019 thể hiện bà Nguyễn Thị P đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 850, tờ bản đồ số 24, xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng.

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu được phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Trong vụ án này không có yêu cầu phản tố của bị đơn.

[7] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sao lục tài liệu: Bà P phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sao lục tài liệu là 2.000.000 đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà P phải chịu 102.671.780 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 47.790.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 275, 280 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 40, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (BV)

Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ 3.533.589.041 (ba tỷ năm trăm ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng, bao gồm 3.000.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 375.217.808 đồng, lãi quá hạn 158.371.233 đồng phát sinh từ “Hợp đồng tín dụng” 01/2019/13255511/HĐTD ngày 06-12-2019, tính đến ngày 08-3-2022;

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 09-3-2022 với mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong “Hợp đồng tín dụng” trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp bà P không trả được hoặc không trả hết nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích đất 1.127,1m² thuộc thửa 850 tờ bản đồ số 24, xã H, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 836215 do Ủy ban nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp ngày 27-10-2010 cho ông D, cập nhật quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị P vào ngày 08-4-2019, cùng tài sản gắn liền với đất, để thu hồi nợ.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sao lục tài liệu: Bà Nguyễn Thị P phải chịu là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp trước nên bà P có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị P phải nộp 102.671.780 (một trăm lẻ hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm tám mươi) đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 47.790.000 (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003709 ngày 20-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-3-2022) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận :

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thương